

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 và các văn bản quy định chi tiết thi hành

Thực hiện Quyết định số 733/QĐBTP ngày 25/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Trên cơ sở tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, UBND tỉnh Bình Định báo cáo tình hình thực hiện Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008 và các văn bản quy định chi tiết thi hành trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT QUỐC TỊCH VIỆT NAM NĂM 2008 VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH

1. Về thực hiện quản lý nhà nước về quốc tịch

a) Việc ban hành kế hoạch, văn bản triển khai thi hành pháp luật về quốc tịch

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc tịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm phù hợp với tiến trình cải cách thủ tục hành chính, cải cách tư pháp. Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh cũng như cấp ủy, chính quyền các cấp luôn quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác quốc tịch.

UBND tỉnh đã kịp thời ban hành kế hoạch và các văn bản để tổ chức triển khai thi hành Luật Quốc tịch năm 2008 và các văn bản quy định chi tiết thi hành tại địa phương như: Quyết định số 727/QĐ-CTUBND ngày 05/4/2011 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Điều 22 Luật Quốc tịch Việt Nam; Quyết định số 4458/QĐUBND ngày 10/12/2015 ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá việc giải quyết vấn đề quốc tịch, hộ tịch của trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đồng thời, chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh thực hiện công tác thẩm tra, xác minh về nhân thân của người có yêu cầu xin nhập, thôi, trở lại quốc tịch Việt Nam hoặc xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam. Hàng năm, UBND tỉnh ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp của tỉnh Bình Định, trong đó xác định lĩnh vực quốc tịch là nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp. Trên cơ sở đó các sở, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, thống nhất các cơ chế, chính sách về quốc tịch tại địa phương.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quốc tịch

Để kịp thời phổ biến, triển khai, quán triệt Luật Quốc tịch năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 806/QĐ-CTUBND ngày 08/4/2009 ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Luật

Quốc tịch Việt Nam năm 2008; chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Bằng nhiều hình thức phù hợp như: Tuyên truyền miệng, phát hành Bản tin tư pháp, biên soạn tài liệu hỏi – đáp pháp luật, thông qua hệ thống thông tin đại chúng, thông qua thực hiện "Ngày pháp luật", trợ giúp pháp lý, sinh hoạt cơ quan, khu vực dân cư... các sở, ngành, tổ chức đoàn thể, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật, các địa phương đã tập trung tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về quốc tịch như: Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008, Nghị định số 78/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam; các vấn đề liên quan giải quyết nhập quốc tịch Việt Nam cho người không quốc tịch đã cư trú ổn định tại Việt Nam theo Điều 22 Luật Quốc tịch Việt Nam đến các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh giúp người dân và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nắm vững những nội dung cơ bản của pháp luật về quốc tịch để tự giác tuân thủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

c) Cải cách thủ tục hành chính trong công tác quốc tịch

Thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 về việc ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định dưới hình thức trích "Bản sao y bản chính" theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Đăng tải lên cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định các thủ tục hành chính về lĩnh vực quốc tịch và các loại biểu mẫu quốc tịch để người dân có thể tự truy cập in và sử dụng khi có yêu cầu.

Thực hiện Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp, bố trí công chức có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đồng thời niêm yết công khai các quy trình, thủ tục, biểu mẫu, thời hạn giải quyết hồ sơ, lệ phí quốc tịch qua Website của Sở và niêm yết tại trụ sở cơ quan; phối hợp các cơ quan có liên quan thẩm tra, xác minh rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho công dân, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính trong giai đoạn hiện nay.

d) Về năng lực công chức làm công tác quốc tịch

Sở Tư pháp đã sắp xếp, bố trí công chức có năng lực, phẩm chất và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện công tác quốc tịch; cử công chức tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ quốc tịch do Bộ Tư pháp triệu tập. Trường hợp có những vấn đề phát sinh vướng mắc, bất cập về chuyên môn, nghiệp vụ về quốc tịch, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo Sở Tư pháp xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

đ) Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quốc tịch

Hàng năm, UBND tỉnh đã bố trí kinh phí cho Sở Tư pháp trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc đảm bảo cho công chức làm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức làm công tác quốc tịch được trang bị máy vi tính, máy photocopy, máy fax, máy in và các trang thiết bị cần thiết khác để đáp ứng nhu cầu làm việc và yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nói chung, quản lý quốc tịch nói riêng. Thời điểm hiện tại, Sở Tư pháp đang sử dụng Phần mềm công cụ quản lý Hồ sơ quốc tịch do Bộ Tư pháp cung cấp trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ quốc tịch.

Thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bình Định có văn bản số 482/UBND-VX chỉ đạo Sở Thông tin và truyền thông chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thống nhất quy trình triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, trong đó có thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp: Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam, cấp Giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam.

2. Về việc thi hành pháp luật về quốc tịch

a) Đánh giá các quy định của pháp luật về lĩnh vực quốc tịch

Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 đã tạo một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện pháp luật về quốc tịch của Nhà nước ta, các quy định của pháp luật về quốc tịch hiện hành đã đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý Nhà nước về quốc tịch, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, công dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013. Tuy nhiên, bên cạnh đó, một số quy định của pháp luật về quốc tịch chưa phù hợp với thực tiễn, trong quá trình thực hiện cũng còn nhiều vướng mắc khi giải quyết hồ sơ cho công dân, cụ thể:

- Điều 11 Luật Quốc tịch năm 2008 quy định: "*Một trong các giấy tờ sau đây có giá trị chứng minh người có quốc tịch Việt Nam: a) Giấy khai sinh; trường hợp Giấy khai sinh không thể hiện rõ quốc tịch Việt Nam thì phải kèm theo giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam của cha mẹ. b) Giấy chứng minh nhân dân...*". Tuy nhiên, đối với trường hợp công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài, có quốc tịch nước ngoài có yêu cầu giải quyết về quốc tịch thì Giấy khai sinh và CMND chưa đủ cơ sở pháp lý để chứng minh có quốc tịch Việt Nam. Hơn nữa, giấy CMND thời hạn sử dụng là 15 năm kể từ ngày cấp, nếu sử dụng giấy CMND không còn giá trị sử dụng để chứng minh có quốc tịch Việt Nam là không hợp lý. Trường hợp này, Giấy khai sinh và CMND chỉ có giá trị chứng minh là họ từng có quốc tịch Việt Nam.

- Điều 24 Nghị định số 78/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định: "*Công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài khi đăng ký hộ tịch trước cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thì quốc tịch Việt Nam và quốc tịch nước ngoài của người đó đều được ghi trong giấy tờ hộ tịch*". Tuy nhiên, trường hợp công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài có yêu cầu đăng ký lại khai sinh thì theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch hướng dẫn: "*Trường hợp người yêu cầu có bản sao Giấy khai sinh trước đây được cấp hợp lệ thì nội*

dung đăng ký khai sinh được ghi theo nội bản sao Giấy khai sinh; phần khai về cha, mẹ được ghi theo thời điểm đăng ký lại khai sinh", theo đó khi đăng ký lại khai sinh, nội dung khai sinh phải ghi đúng theo nội dung của bản sao Giấy khai sinh trước đây họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, dân tộc, quốc tịch, quê quán. Như vậy chưa có sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống các văn bản pháp luật về quốc tịch và hộ tịch.

- Khoản 3 Điều 19, khoản 5 Điều 23 Luật Quốc tịch năm 2008 quy định: *"Người nhập quốc tịch Việt Nam, người xin trở lại quốc tịch Việt Nam thì phải thôi quốc tịch nước ngoài, trừ những người sau đây: a) Là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ hoặc con đẻ của công dân Việt Nam; b) Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam; c) Có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong trường hợp đặc biệt, nếu được Chủ tịch nước cho phép",* nhưng Luật Quốc tịch và các văn bản hướng dẫn không quy định tiêu chí để xác định trường hợp đặc biệt là trường hợp nào, dẫn đến khó khăn cho công chức làm công tác quốc tịch trong việc hướng dẫn và tiếp nhận, giải quyết hồ sơ về quốc tịch.

- Điều 15 Luật Quốc tịch năm 2008 quy định: *"Trẻ em sinh ra trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có cha mẹ đều là công dân Việt Nam thì có quốc tịch Việt Nam".* Trường hợp trẻ em sinh ra ở nước ngoài, có cha mẹ là công dân Việt Nam, đã được đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài và có quốc tịch nước ngoài (quốc tịch cho trẻ em theo nguyên tắc quyền nơi sinh), về cư trú tại Việt Nam có yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thì phần ghi về quốc tịch của trẻ như thế nào thì pháp luật quốc tịch, hộ tịch chưa quy định, hướng dẫn cụ thể.

- Hiện nay, nhu cầu đăng ký lại khai sinh của công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài có quốc tịch nước ngoài ngày càng tăng, với mục đích là bảo lãnh người thân hoặc mua nhà ở Việt Nam, đa số họ muốn ghi quốc tịch Việt Nam trong giấy khai sinh để thuận lợi cho việc thực hiện các giao dịch của cá nhân. Tuy nhiên, theo văn bản của Bộ Tư pháp thì cơ sở dữ liệu về những người được thôi quốc tịch Việt Nam hiện đang được quản lý tại Bộ Tư pháp, cũng chỉ là một trong những căn cứ để xác định tình trạng quốc tịch của một người và hoàn toàn không phải là cơ sở pháp lý để xác định có quốc tịch Việt Nam đối với những người yêu cầu mà không có trên trong cơ sở dữ liệu. Trường hợp này, cơ quan đăng ký hộ tịch phải gửi công văn về Bộ Tư pháp đề nghị tra cứu thường kéo dài thời gian, ảnh hưởng tới việc trả kết quả cho công dân.

b) Sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết hồ sơ về quốc tịch

Để triển khai Luật Quốc tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành, UBND tỉnh Bình Định đã giao cho Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan như Công an, UBND các cấp trong việc thẩm tra, xác minh về nhân thân của người có yêu cầu xin nhập, thôi, trở lại quốc tịch Việt Nam, xác nhận có quốc tịch Việt Nam trước khi đề xuất gửi Bộ Tư pháp. Chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc thực hiện các kế hoạch, văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp như: Giải quyết hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam cho

người không quốc tịch cư trú trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Điều 22 của Luật quốc tịch năm 2008, về việc thụ lý và giải quyết hồ sơ quốc tịch xác định cơ quan thẩm quyền thụ lý hồ sơ; về giải quyết yêu cầu cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam nhằm đảm bảo cho việc giải quyết hồ sơ về quốc tịch kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

3. Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 146/2009/TT-BTC ngày 20/7/2009 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch, nay được thay thế bằng Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch (Có hiệu lực từ ngày 01/01/2017).

4. Tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo về quốc tịch tại các cơ quan nhà nước

Từ khi thực hiện Luật Quốc tịch Việt Nam năm đến nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định chưa có khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực này.

5. Thống kê kết quả giải quyết các việc về quốc tịch từ ngày 01/7/2009 đến ngày 30/4/2017

(Có Biểu mẫu thống kê kết quả giải quyết các việc quốc tịch kèm theo)

II. NHỮNG HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ QUỐC TỊCH

1. Hạn chế, bất cập

- Về tổ chức, bộ máy, nguồn nhân lực, kinh phí để thực hiện công tác quốc tịch so với những lĩnh vực khác chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Công chức làm công tác quốc tịch còn kiêm nhiệm và chưa được thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về quốc tịch.

- Việc phối hợp xác minh về nhân thân, thông tin cá nhân của người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà không có giấy tờ để chứng minh quốc tịch Việt Nam giữa Sở Tư pháp và Công an tỉnh mất nhiều thời gian, nhiều trường hợp không có kết quả.

- Theo quy định của pháp luật quốc tịch, người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam nếu cư trú trong nước nộp hồ sơ cho Sở Tư pháp nơi cư trú, nếu cư trú ở nước ngoài thì nộp hồ sơ cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Tuy nhiên, tại địa phương có một số trường hợp công dân Việt Nam đã ra nước ngoài định cư, nhưng gia đình không đến cơ quan Công an làm thủ tục xóa đăng ký thường trú vẫn còn tên trong Sổ hộ khẩu gia đình, điều này cũng gây khó khăn trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho công dân khi có yêu cầu cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam.

2. Một số giải pháp và kiến nghị, đề xuất

a) Giải pháp

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Quốc tịch năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch, pháp luật về hộ tịch, qua đó nâng cao nhận thức về pháp luật cho người dân.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi có yêu cầu giải quyết hồ sơ về quốc tịch.

- Tiếp tục củng cố tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Tư pháp, Công an, chính quyền cơ sở, nâng cao hiệu quả chất lượng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực quốc tịch.

b) Kiến nghị, đề xuất

- Bộ Tư pháp nghiên cứu, tham mưu sửa đổi bổ sung các quy định pháp luật quốc tịch cho phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay, trên cơ sở vừa tạo thuận lợi cho công dân và bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quốc tịch.

- Bộ Tư pháp có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về quốc tịch nhằm tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn, nâng cao nghiệp vụ cho công chức làm công tác quốc tịch.;

- Bộ Tư pháp cần sớm hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc tịch; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp danh sách các nước quy định trước khi nhập quốc tịch của nước đó thì phải thôi quốc tịch Việt Nam, nhằm tạo điều kiện cho địa phương trong việc tự tra cứu khi có yêu cầu giải quyết hồ sơ về lĩnh vực quốc tịch.

- Trường hợp công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài xin trở lại, xin thôi quốc tịch Việt Nam tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, sau khi được Chủ tịch nước ra quyết định cho trở lại hoặc cho thôi quốc tịch Việt Nam thì Bộ Tư pháp có thông báo gửi Sở Tư pháp nơi đương sự đã đăng ký khai sinh trước đây để ghi chú hoặc có văn bản thông báo địa phương thực hiện việc ghi chú vào Sổ đăng ký khai sinh theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây báo cáo tổng kết thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 và các văn bản quy định chi tiết thi hành trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp để xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục HTQTCT);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K2. *Phu*



Trần Châu

Biểu số 01

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 11 tháng 8 năm 2017

THỐNG KÊ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CÁC VIỆC QUỐC TỊCH
(Từ ngày 01/7/2009 đến ngày 31/3/2017)

Thời gian	Nhập QTVN		Thôi QTVN		Trở lại QTVN		Thông báo có quốc tịch nước ngoài		Xác nhận là người có quốc tịch Việt Nam	Xác nhận là người gốc Việt Nam	Ghi chú
	Thành niên	Chưa thành niên	Thành niên	Chưa thành niên	Thành niên	Chưa thành niên	Thành niên	Chưa thành niên			
01/7/2009 – 31/12/2009									03		
Năm 2010											
Năm 2011	01									01	
Năm 2012									01		
Năm 2013									01	01	
Năm 2014										01	
Năm 2015										03	

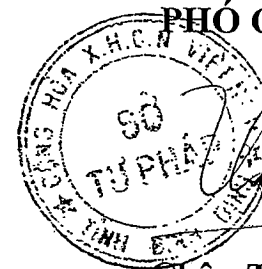
Năm 2016											
01/01/2017 – 30/4/2017											
Tổng	01	/	/	/	/	/	/	/	05	06	/

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Chánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Châu Thị Hương Lan